

QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM (Software Project Management)

KHOA CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM
Trường CNTT&TT – Trường ĐH Cần Thơ

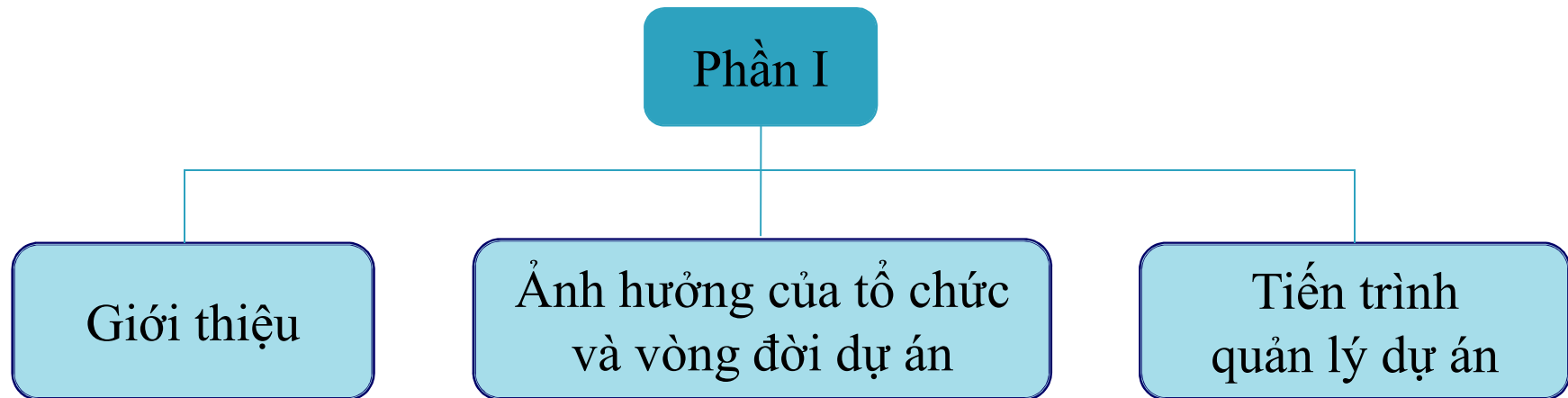
Mã học phần: CT223

Số tín chỉ: 03 (30 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành)

Nhóm học phần: 01-06

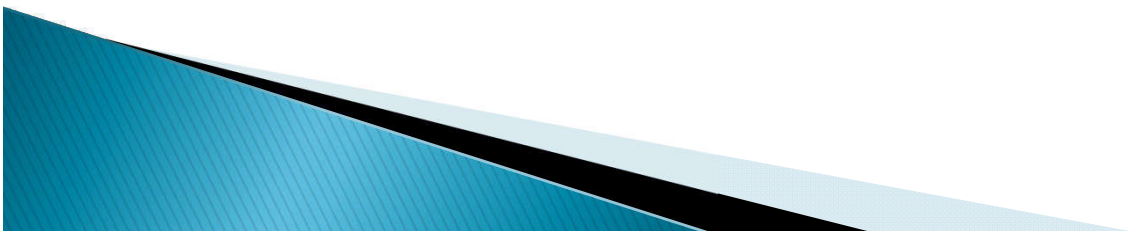
PHẦN I

TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN



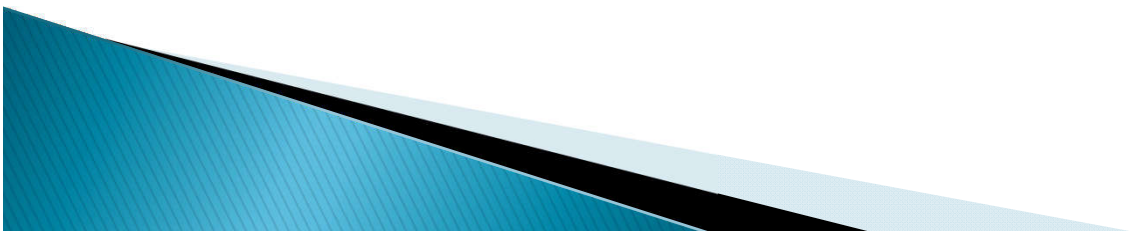
1

GIỚI THIỆU



Nội dung

- Dự án
- Quản lý dự án
- Mối quan hệ giữa vận hành, tổ chức và quản lý dự án
- Vai trò của người quản lý dự án



Nội dung

- Dự án
 - Dự án là gì?
 - Đặc điểm của dự án
 - Danh mục, chương trình, dự án
 - Dự án và kế hoạch chiến lược
 - Dự án phần mềm

Dự án là gì?

- Một **dự án** (project) là một chuỗi các thử nghiệm mang *tính tạm thời* được thực hiện để tạo ra một sản phẩm hoặc một dịch vụ mang *tính duy nhất*.
- *Tính tạm thời* của dự án cho thấy rằng một dự án có một khởi đầu và kết thúc rõ ràng.
- Kết thúc đạt được khi mục tiêu của dự án đã đạt được hoặc khi dự án được chấm dứt bởi vì mục tiêu của nó sẽ không hoặc không thể được đáp ứng, hoặc khi cần thiết để cho dự án không còn tồn tại tiếp nữa.
- Kết quả của dự án có thể **hữu hình** hoặc **vô hình**
- Một dự án có thể liên quan đến một cá nhân duy nhất hoặc nhiều cá nhân, đơn vị tổ chức duy nhất, hoặc nhiều đơn vị tổ chức từ nhiều tổ chức.
- *Tính duy nhất* được hiểu là sản phẩm hay dịch vụ khác với các sản phẩm hay dịch vụ đã làm trước đó.

Dự án là gì?

Một dự án có thể tạo ra:

- Một *sản phẩm* mà nó có thể là một thành phần của một mặt hàng khác, phát triển từ một mặt hàng hoặc một mặt hàng mới.
- Một *dịch vụ* hoặc một khả năng để thực hiện một dịch vụ.
- *Sự cải thiện* trong các dòng sản phẩm hoặc dịch vụ hiện có.
- Một *kết quả*, chẳng hạn như tài liệu.

Dự án là gì?

Ví dụ: Dự án

- Phát triển một sản phẩm, một dịch vụ, hoặc một kết quả mới;
- Thực hiện một sự thay đổi trong cấu trúc, quy trình, nhân sự, hoặc phong cách của một tổ chức;
- Xây dựng hoặc mua lại một hệ thống thông tin mới hoặc sửa đổi (phần cứng hoặc phần mềm);
- Tiến hành một nỗ lực nghiên cứu mà kết quả sẽ được ghi nhận thích đáng;
- Xây dựng một tòa nhà, nhà máy công nghiệp, cơ sở hạ tầng;
- Thực hiện, cải thiện hoặc nâng cao quy trình và thủ tục kinh doanh hiện tại.

Đặc điểm của dự án

- Có *mục tiêu* xác định.
- Được thực hiện trong một *khoảng thời gian* nhất định có thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc.
- Thường liên quan đến *nhiều bộ phận* trong công ty và *nhiều lĩnh vực chuyên môn* khác nhau.
- Liên quan đến việc thực hiện một *điều mà chưa từng được làm* trước đó.
- Đáp ứng các yêu cầu về *tiêu chuẩn chất lượng* đầu ra, *chi phí* và *thời gian* cụ thể.

Thành công của dự án được đánh giá dựa trên mức độ mà dự án đáp ứng các tiêu chuẩn *chất lượng* đầu ra, *thời hạn* hoàn thành dự án và *chi phí* thực hiện dự án.

Tên dự án	PANGAVACCINE: Phát triển vắc-xin phòng bệnh cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)		
Các bên tham gia dự án	Tập Đoàn trách nhiệm hữu hạn KMP (Singapore) Đại học Cần Thơ (Việt Nam) Trường Cao Đẳng Bách Khoa Nanyang - NYP (Singapore)		
Tài trợ	KMP- Singapore	Kết quả mong đợi -Phát triển được 3 loại vắc-xin tiêm: Vắc xin tiêm AH (phòng bệnh do vi khuẩn <i>A. hydrophila</i> , vắc xin tiêm EI (phòng bệnh do vi khuẩn <i>E. ictaluri</i> và vắc xin tiêm 2 trong 1: AH+EI (phòng bệnh do cả 2 loại vi khuẩn <i>A. hydrophila</i> và <i>E.ictaluri</i>) - Phát triển qui trình điều chế vắc-xin ngâm 2 trong 1: FC + EI (phòng bệnh do cả 2 loại vi khuẩn <i>F. columnaris</i> và <i>E.ictaluri</i>) - Phát triển qui trình điều chế vắc-xin cho ăn EI để gia tăng đáp ứng hệ miễn dịch phòng bệnh do vi khuẩn <i>E.ictaluri</i> . Kết quả các sản phẩm vắc-xin trong dự án này đạt giá trị RPS (hệ số bảo hộ)≥ 60% và là loại vắc-xin an toàn.	
Tổng kinh phí (USD)	288.504		
Chủ nhiệm dự án	Seah Keng Hian (Singapore)		
Đồng Chủ nhiệm dự án	Từ Thanh Dung (Đại học Cần Thơ)		
Thời gian thực hiện	2020-2023		
Mục tiêu tổng quát	Phát triển vắc-xin an toàn phòng bệnh trên cá tra nuôi thương phẩm, nhằm giảm thiểu sử dụng kháng sinh và tỉ lệ chết trên cá tra (<i>Pangasius sp</i>) ở Đồng bằng sông Cửu Long thông qua phát triển vắc-xin tiêm, ngâm và cho ăn để ngăn ngừa mầm bệnh từ cá tra bột đến nuôi thương phẩm. Nhằm giúp nghề cá đa trơng công nghiệp ngày càng bền vững hơn, cá được chủng ngừa phòng bệnh do vi khuẩn bộc phát, cải thiện môi trường và giảm áp lực của các rào cản thương mại.		
Mục tiêu cụ thể	Phát triển vắc-xin phòng bệnh do vi khuẩn <i>Aeromonas hydrophila</i> , <i>Edwardsiella ictaluri</i> and <i>Flavobacterium columnare</i> trên cá tra. Đánh giá sự an toàn va hiệu quả của vắc-xin trên cá tra trong phòng thực nghiệm ướt và ngoài ao nuôi.		
Nội dung	<ul style="list-style-type: none">- Thu mẫu và sàng lọc chủng vi khuẩn gây bệnh từ ao nuôi cá tra nuôi thương phẩm ở Việt Nam để chuẩn bị kháng nguyên- Phát triển vắc - xin tiêm đơn giá và đa giá phòng bệnh do <i>Aeromonas hydrophila</i> hoặc/và <i>Edwardsiella ictaluri</i> trên cá tra.- Đánh giá hiệu quả và ứng dụng phương pháp tiêm vắc-xin cho cá tra phòng thực nghiệm ướt và ngoài ao nuôi.- Phát triển vắc-xin cho ăn và ngâm phòng bệnh do vi khuẩn <i>Flavobacterium columnaris</i> và <i>Edwardsiella ictaluri</i>.- Đánh giá hiệu quả và ứng dụng phương pháp vắc-xin cho ăn và vắc-xin ngâm trong phòng thực nghiệm ướt.		

Ví dụ

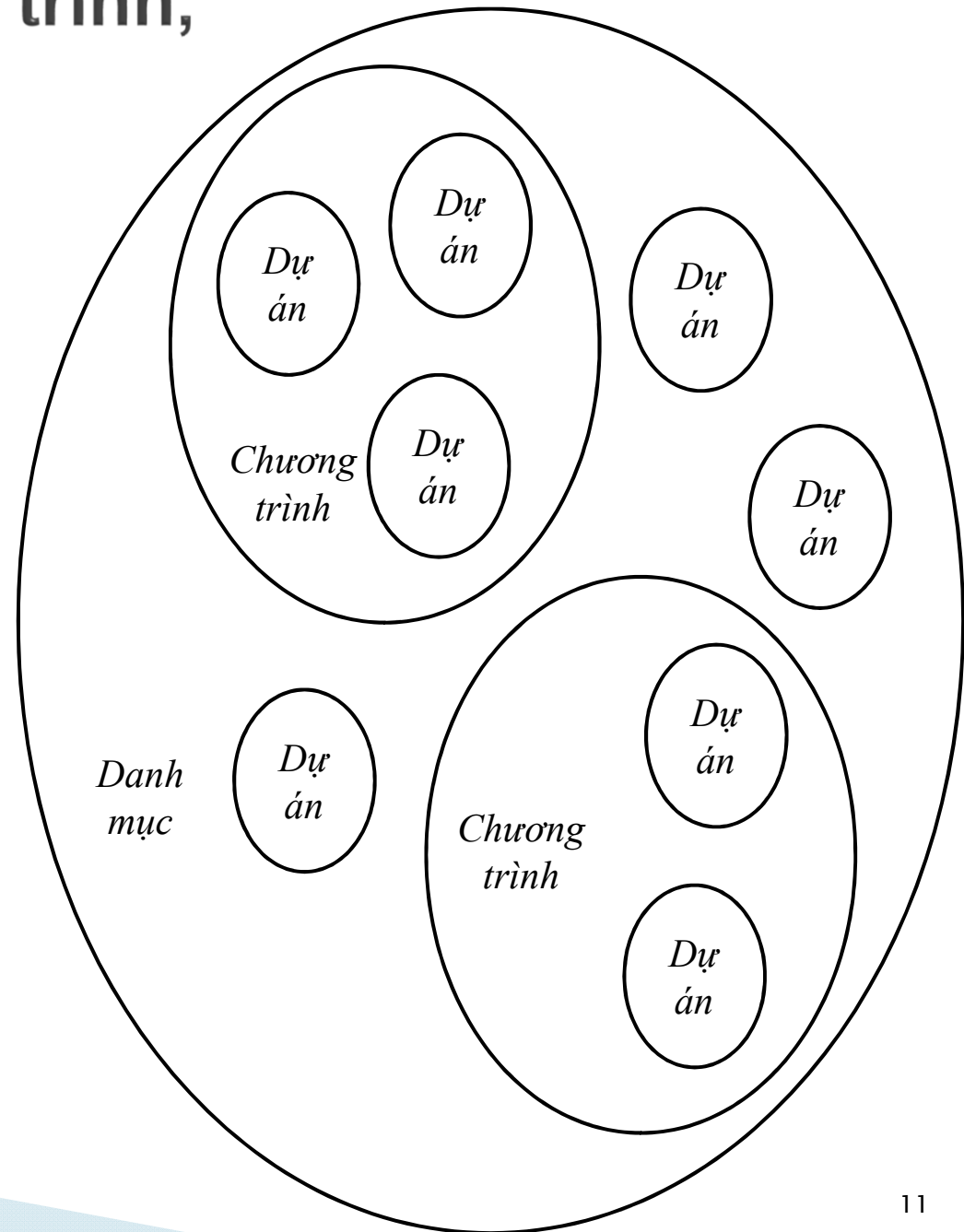
https://caf.ctu.edu.vn/images/upload/thanhtuumoi/Pangavaccine_-_Project_information-tieng_Viet.pdf

10

Ví dụ

Danh mục, Chương trình, Dự án

- **Chương trình** (program) là một nhóm dự án có liên quan nhiều với nhau. Một tổ chức có thể tiếp cận cách quản lý theo chương trình để giảm rủi ro, giảm chi phí và tăng hiệu quả quản lý.
- **Danh mục** (portfolio) là một nhóm các chương trình hoặc dự án được nhóm lại để thực hiện mục tiêu chiến lược của tổ chức.
- **Dự án** có thể là một phần của một *chương trình* và một phần của một *danh mục* đầu tư.



Danh mục, Chương trình, Dự án

Ví dụ: một công ty về cơ sở hạ tầng có mục tiêu chiến lược là "tối đa hóa lợi nhuận trên vốn đầu tư của mình" có:

- Danh mục đầu tư gồm
 - Chương trình xây dựng khu đô thị mới
 - Dự án thiết kế tổng thể,
 - Dự án giải toả,
 - Dự án xây nhà phố,
 - ...
 - Chương trình dầu khí
 - ...
 - Chương trình sân bay
 - ...

Danh mục, Chương trình, Dự án

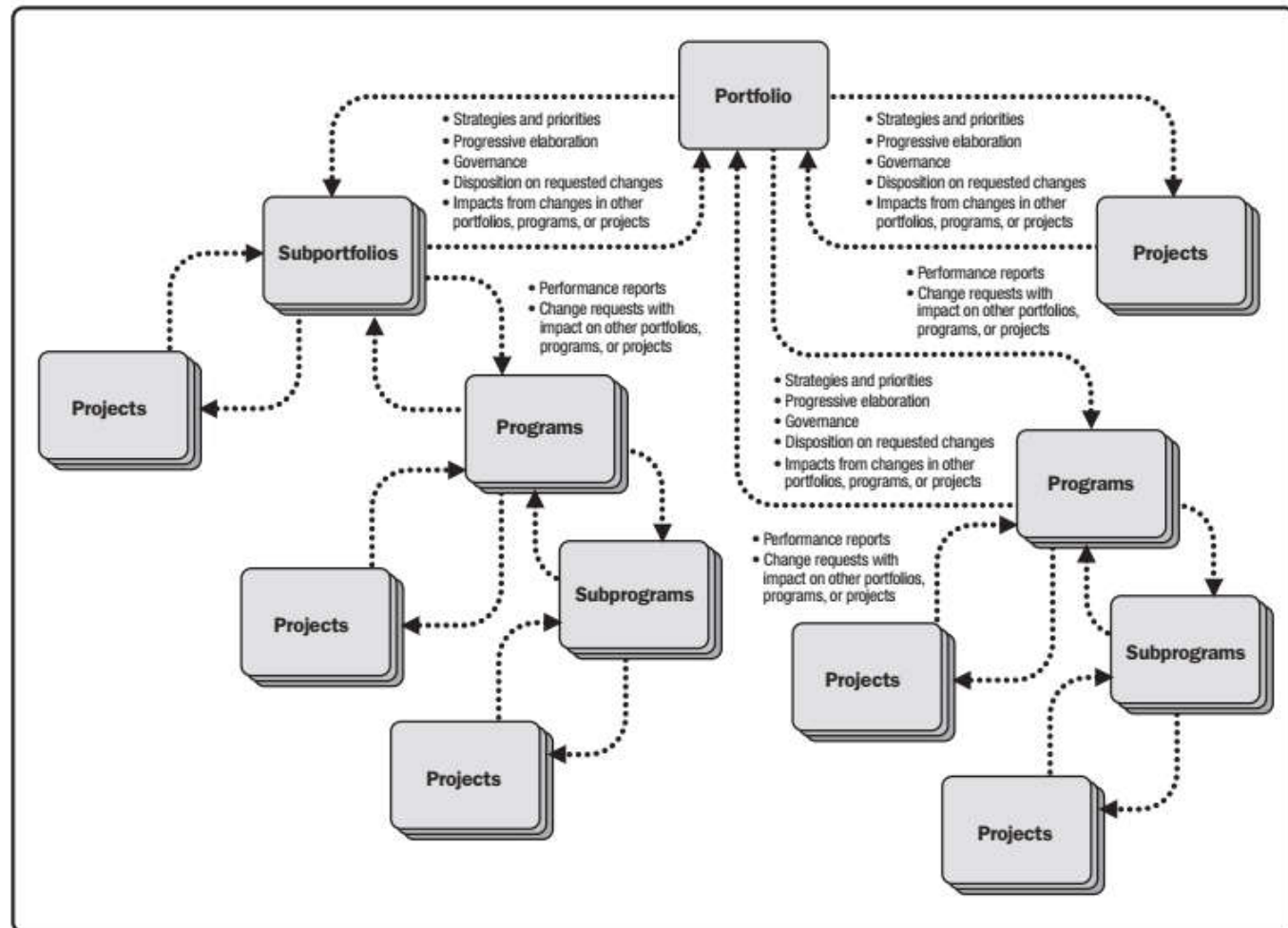
Bài tập: hãy xem xét các kịch bản sau. Với mỗi kịch bản, quyết định xem nó là dự án hay chương trình hay danh mục?

- Việc xây dựng một ngôi nhà mới
- Sự phát triển của một khu nhà ở mới
- Dãy các dự án mà một tổ chức đang thực hiện để tăng thị phần
- Việc cài đặt các máy chủ mới như là một phần của sự nâng cấp lớn đối với hệ thống phần mềm và phần cứng của tổ chức.
- Tất cả các công trình nhà mới do một công ty xây dựng đảm nhận.

Danh mục, Chương trình, Dự án

- **Bài tập:** tên của một nhóm các dự án có liên quan được quản lý theo cách phối hợp để có được sức mạnh tổng hợp không thể có được nếu quản lý chúng riêng lẻ?
 - A. Nhiều dự án
 - B. Danh mục
 - C. Chương trình
 - D. Chiến lược

Mối quan hệ giữa dự án, chương trình và danh mục



©2013 Project Management Institute. A Guide to the Project Management Body of Knowledge (PMBOK® Guide) – Fifth Edition

Dự án và Kế hoạch chiến lược

- Dự án được sử dụng như một *phương tiện* trực tiếp hoặc gián tiếp đạt được *mục tiêu* trong kế hoạch chiến lược của tổ chức.
- Dự án thường là *kết quả* của một hoặc nhiều trong số những cân nhắc chiến lược sau:
 - Nhu cầu thị trường;
 - Cần cơ hội/kinh doanh chiến lược;
 - Nhu cầu xã hội;
 - Xem xét môi trường;
 - Khách hàng yêu cầu;
 - Công nghệ tiên tiến;
 - Yêu cầu pháp lý.

Dự án phần mềm

*Một số **đặc điểm** của dự án phần mềm*

- Tính vô hình (invisibility)
- Tính phức tạp (complexity)

*Các **vấn đề** mà dự án phần mềm thường gặp*

- Xác định công việc chưa rõ.
- Thiếu hiểu biết về quản lý CNTT.
- Thiếu hiểu biết về lĩnh vực ứng dụng.
- Thiếu cập nhật tài liệu.
- Các công việc ưu tiên không được hoàn thành đúng hạn định.
- Thiếu giao tiếp giữa người dùng và nhân viên kỹ thuật.
- Thiếu sự cam kết/giao phó.

- Tính tuân thủ (conformity)
- Tính linh hoạt (flexibility)

- Sự hiểu biết hạn hẹp về kỹ thuật chuyên môn.
- Sự thay đổi các yêu cầu.
- Môi trường phần mềm thay đổi.
- Sức ép về thời gian hoàn thành.
- Thiếu quản lý chất lượng.
- Không quản lý sâu sát.
- Thiếu huấn luyện.

Nội dung

- Quản lý dự án
 - Quản lý dự án
 - Quản lý chương trình
 - Quản lý danh mục
 - Văn phòng/Ban quản lý dự án

Thế nào là quản lý dự án?

- **Quản lý dự án** là việc áp dụng kiến thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật cho các hoạt động dự án để đáp ứng các yêu cầu của dự án.
- Quản lý dự án được thực hiện thông qua việc ứng dụng và tích hợp một cách phù hợp các tiến trình thuộc **5 nhóm**:
 - Khởi động (Initiating)
 - Lập kế hoạch (Planning)
 - Thực thi (Executing)
 - Theo dõi và Kiểm soát (Monitoring and Controlling)
 - Kết thúc (Closing)

Quản lý một dự án thường bao gồm, nhưng không giới hạn

- Xác định các yêu cầu;
- Giải quyết các nhu cầu khác nhau, mối quan tâm và mong đợi (kỳ vọng) của các bên liên quan trong việc lập kế hoạch và thực hiện dự án;
- Thiết lập, duy trì và thực hiện các thông tin liên lạc giữa các bên liên quan đang hoạt động, hiệu quả và hợp tác theo đúng bản chất;
- Quản lý các bên liên quan hướng tới đáp ứng yêu cầu dự án và tạo thành phẩm dự án;
- Cân bằng các ràng buộc cạnh tranh trong dự án, trong đó bao gồm: phạm vi, chất lượng, lịch biểu, ngân sách, nguồn lực, rủi ro.

Quản lý chương trình

- **Quản lý chương trình** là việc áp dụng kiến thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật để một chương trình đáp ứng các yêu cầu của chương trình và thu được lợi ích và quyền kiểm soát – mà chúng sẽ không có nếu quản lý riêng lẻ các dự án.
- Quản lý chương trình tập trung vào các dự án phụ thuộc lẫn nhau và giúp xác định phương pháp tối ưu để quản lý chúng. Các hành động liên quan đến sự phụ thuộc lẫn nhau có thể bao gồm:
 - Giải quyết những hạn chế và/hoặc xung đột có ảnh hưởng đến nhiều dự án trong chương trình tài nguyên;
 - Điều chỉnh phương hướng chiến lược/tổ chức mà chúng ảnh hưởng đến mục tiêu của dự án và chương trình;
 - Giải quyết vấn đề quản lý thay đổi trong cơ cấu quản trị chia sẻ.

Quản lý danh mục

- **Quản lý danh mục** liên quan đến việc quản lý tập trung của một hoặc nhiều danh mục để đạt được *mục tiêu chiến lược*.
- Quản lý danh mục:
 - Tập trung vào việc đảm bảo rằng các dự án và các chương trình được xem xét để ưu tiên phân bổ nguồn lực;
 - Nhất quán và phù hợp với các chiến lược của tổ chức.

So sánh tổng thể quản lý dự án, chương trình và danh mục

Organizational Project Management			
	Projects	Programs	Portfolios
Scope	Projects have defined objectives. Scope is progressively elaborated throughout the project life cycle.	Programs have a larger scope and provide more significant benefits.	Portfolios have an organizational scope that changes with the strategic objectives of the organization.
Change	Project managers expect change and implement processes to keep change managed and controlled.	Program managers expect change from both inside and outside the program and are prepared to manage it.	Portfolio managers continuously monitor changes in the broader internal and external environment.
Planning	Project managers progressively elaborate high-level information into detailed plans throughout the project life cycle.	Program managers develop the overall program plan and create high-level plans to guide detailed planning at the component level.	Portfolio managers create and maintain necessary processes and communication relative to the aggregate portfolio.
Management	Project managers manage the project team to meet the project objectives.	Program managers manage the program staff and the project managers; they provide vision and overall leadership.	Portfolio managers may manage or coordinate portfolio management staff, or program and project staff that may have reporting responsibilities into the aggregate portfolio.
Success	Success is measured by product and project quality, timeliness, budget compliance, and degree of customer satisfaction.	Success is measured by the degree to which the program satisfies the needs and benefits for which it was undertaken.	Success is measured in terms of the aggregate investment performance and benefit realization of the portfolio.
Monitoring	Project managers monitor and control the work of producing the products, services, or results that the project was undertaken to produce.	Program managers monitor the progress of program components to ensure the overall goals, schedules, budget, and benefits of the program will be met.	Portfolio managers monitor strategic changes and aggregate resource allocation, performance results, and risk of the portfolio.

©2013 Project Management Institute. A Guide to the Project Management Body of Knowledge (PMBOK® Guide) – Fifth Edition

Quản lý Danh mục, Chương trình, Dự án

- **Bài tập:** vai trò chính của người quản lý danh mục là gì?
 - A. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ hoặc kết quả duy nhất của dự án
 - B. Cung cấp tài trợ và quản trị dự án
 - C. Đánh giá tất cả các dự án tiềm năng so với các mục tiêu chiến lược tổ chức đã biết
 - D. Trực tiếp quản lý những người được giao cho một số dự án khác nhau

Văn phòng quản lý dự án

- Văn phòng quản lý dự án (Project Management Office - PMO) là một cấu trúc quản lý *tiêu chuẩn hóa các quy trình* quản lý liên quan đến dự án và *tạo điều kiện cho việc chia sẻ* các nguồn lực, phương pháp, công cụ và kỹ thuật.
- Trách nhiệm của một PMO có thể *từ* cung cấp chức năng *hỗ trợ quản lý* dự án *tới* thực sự chịu trách nhiệm *trực tiếp quản lý* một hoặc nhiều dự án.
- Một số loại cấu trúc PMO trong các tổ chức (biến đổi theo mức độ kiểm soát và ảnh hưởng của chúng đối với các dự án trong tổ chức): *hỗ trợ, kiểm soát, chỉ thị*.

Các dạng văn phòng quản lý dự án

- PMOs hỗ trợ cung cấp vai trò tư vấn cho các dự án bằng cách cung cấp các mẫu, thực hành tốt nhất, đào tạo, tiếp cận thông tin và bài học kinh nghiệm từ các dự án khác. Đây là loại PMO phục vụ như là một kho lưu trữ dự án. Mức độ kiểm soát được cung cấp bởi các PMO này là thấp.
- PMOs kiểm soát cung cấp hỗ trợ và yêu cầu tuân thủ thông qua phương tiện khác nhau. Tuân thủ có thể liên quan đến việc áp dụng các khung hoặc phương pháp quản lý dự án, sử dụng các mẫu, biểu mẫu và công cụ cụ thể, hoặc tuân thủ quản trị. Mức độ kiểm soát do các PMO này cung cấp là vừa phải.
- PMOs chỉ thị kiểm soát các dự án bằng cách trực tiếp quản lý dự án. Mức độ kiểm soát được cung cấp bởi các PMO này là cao.

Chức năng của văn phòng quản lý dự án

- Quản lý tài nguyên chia sẻ trên tất cả các dự án được quản lý bởi các PMO;
- Xác định và phát triển phương pháp quản lý dự án, thực hành tốt nhất, và tiêu chuẩn;
- Huấn luyện, tư vấn, đào tạo và giám sát;
- Giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý dự án, chính sách, thủ tục, và các mẫu bằng phương tiện của kiểm toán dự án;
- Phát triển và quản lý dự án các chính sách, thủ tục, mẫu, và các tài liệu được chia sẻ khác (tài sản quá trình tổ chức); và
- Phối hợp truyền thông qua các dự án.

Văn phòng quản lý dự án

- **Bài tập:** vai trò tốt nhất cho văn phòng quản lý dự án trong một tổ chức có mức độ trưởng thành về quản lý dự án thấp là gì?
 - A. Chỉ thị
 - B. Kiểm soát
 - C. Hỗ trợ
 - D. Cho phép

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BAN QLDA ODA

Ban Quản lý Dự án ODA được thành lập theo quyết định số 4405/ĐHCT ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.

Chức năng

Ban Quản lý Dự án ODA là đơn vị tham mưu giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý các dự án ODA theo quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của nhà tài trợ.

Nhiệm vụ

1) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Trường tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chung của Trường về tiếp nhận và quản lý, triển khai các dự án ODA.

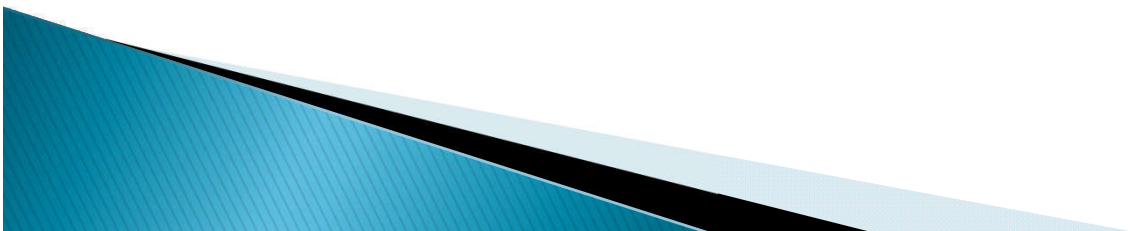
2) Quản lý và triển khai các dự án ODA theo quyết định của chủ dự án (Trường Đại học Cần Thơ) đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện các công việc sau đây:

- Hỗ trợ chủ dự án lập kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện chương trình, dự án;
- Hỗ trợ chủ dự án trong công tác chuẩn bị thực hiện và thực hiện hương trình, dự án;
- Hỗ trợ chủ dự án thực hiện các hoạt động đấu thầu và quản lý hợp đồng;
- Hỗ trợ chủ dự án trong công tác giải ngân, quản lý tài chính và tài sản của chương trình, dự án;
- Thực hiện công tác theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án;
- Chuẩn bị để chủ dự án nghiệm thu và bàn giao các kết quả đầu ra của chương trình, dự án sau khi hoàn thành; hoàn tất công tác kiểm toán, bàn giao tài sản của chương trình, dự án; lập các báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán chương trình, dự án;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác trong khuôn khổ chương trình, dự án do chủ dự án giao.

**Ví
dụ**

Nội dung

- Mối quan hệ giữa vận hành, tổ chức và quản lý dự án
 - Vận hành và Quản lý dự án
 - Tổ chức và Quản lý dự án



Vận hành và Quản lý dự án

- **Vận hành** (hoạt động, operations) là những *nỗ lực liên tục* nhằm tạo ra các kết quả lặp đi lặp lại, với các nguồn lực được giao để thực hiện về cơ bản cùng một nhóm nhiệm vụ theo các tiêu chuẩn được thể chế hóa trong vòng đời sản phẩm. Không giống như bản chất liên tục của các vận hành, các dự án là những *nỗ lực tạm thời*.
- **Quản lý vận hành** (operation management):
 - Có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo và kiểm soát hoạt động nghiệp vụ. Các hoạt động phát triển để hỗ trợ công việc nghiệp vụ hàng ngày, và là cần thiết để đạt được mục tiêu chiến lược và chiến thuật của doanh nghiệp.
 - Là một lĩnh vực quản lý liên quan đến việc sản xuất thường xuyên của sản phẩm hoặc dịch vụ. Quản lý vận hành liên quan đến việc: đảm bảo các hoạt động kinh doanh thường xuyên có hiệu quả bằng cách sử dụng tối ưu các nguồn lực cần thiết để đáp ứng nhu cầu của khách hàng; quan tâm đến quản lý quá trình chuyển đổi đầu vào thành kết quả đầu ra.

Vận hành và Quản lý dự án

- Các dự án là những nỗ lực tạm thời trong khi vận hành là những nỗ lực liên tục.
- Các dự án yêu cầu các hoạt động quản lý dự án và bộ kỹ năng trong khi vận hành yêu cầu quản lý quy trình nghiệp vụ, các hoạt động quản lý vận hành và bộ kỹ năng.
- Việc quản lý vận hành diễn ra ở ngoài phạm vi của dự án; tuy nhiên, dự án có thể giao với vận hành tại các điểm khác nhau trong vòng đời sản phẩm như:
 - Tại thời điểm kết thúc các giai đoạn;
 - Khi phát triển một sản phẩm mới, nâng cấp một sản phẩm hoặc mở rộng kết quả đầu ra;
 - Trong các hoạt động cải tiến hoặc tiến trình phát triển sản phẩm;
 - Cho đến cuối vòng đời sản phẩm.

Vận hành và Quản lý dự án

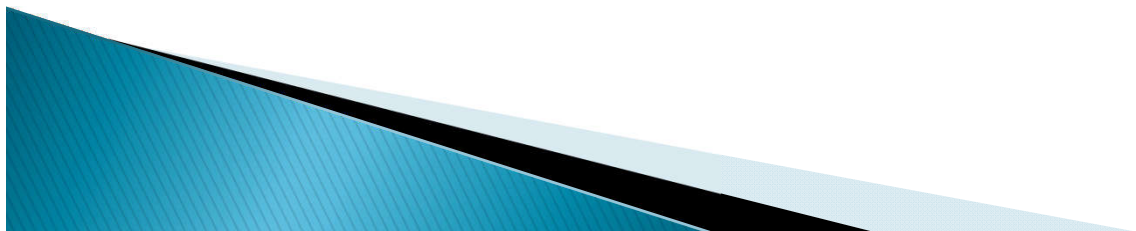
- **Các bên liên quan vận hành** (tùy thuộc vào nghiệp vụ) có thể là: người giám sát dây chuyền sản xuất, nhân viên trợ giúp, nhà phân tích hệ thống hỗ trợ sản xuất, đại diện dịch vụ khách hàng, nhân viên bán hàng, nhân viên bảo trì, nhân viên bán hàng qua điện thoại, nhân viên trực điện thoại, các nhân viên bán lẻ, nhân viên huấn luyện, v.v.
- Người quản lý dự án cần cân nhắc và đưa các bên liên quan vận hành vào trong tất cả các giai đoạn của dự án một cách thích hợp để có cái nhìn sâu sắc và tránh các vấn đề không cần thiết thường phát sinh khi nhu cầu của họ bị bỏ qua.

Tổ chức và Quản lý dự án

- Tổ chức sử dụng quản trị để thiết lập định hướng và các thông số hiệu suất chiến lược. Định hướng chiến lược cung cấp mục đích, kỳ vọng, mục tiêu, và hành động cần thiết để hướng dẫn việc theo đuổi nghiệp vụ và phù hợp với mục tiêu nghiệp vụ.
- Chiến lược tổ chức cần hướng dẫn và định hướng cho hoạt động quản lý dự án, đặc biệt là khi xem xét các dự án đang tồn tại để hỗ trợ chiến lược của tổ chức. Mối liên quan hoặc xung đột tiềm tàng giữa chiến lược tổ chức và mục tiêu dự án cần phải được xác định càng sớm càng tốt.
- Hoạt động quản lý dự án phải phù hợp với định hướng nghiệp vụ cấp cao, và nếu có sự thay đổi thì các mục tiêu dự án cần phải được sắp xếp lại. Trong môi trường dự án, thay đổi mục tiêu dự án ảnh hưởng đến thành công và hiệu quả dự án.

Nội dung

- Vai trò của người quản lý dự án
 - Trách nhiệm và Năng lực
 - Các kỹ năng



Người quản lý dự án

- Người quản lý dự án là người của tổ chức có trách nhiệm *dẫn dắt nhóm* thực hiện dự án để đạt được các mục tiêu dự án được giao.
- Vai trò của người quản lý dự án là khác biệt với người quản lý chức năng hoặc người quản lý vận hành. Thông thường,
 - Người quản lý chức năng tập trung vào việc giám sát quản lý cho một đơn vị chức năng hoặc một đơn vị nghiệp vụ,
 - Người quản lý vận hành chịu trách nhiệm đảm bảo rằng hoạt động nghiệp vụ có hiệu quả.
- Người quản lý dự án
 - Thực hiện việc báo cáo với người quản lý chức năng hoặc người quản lý chương trình hay người quản lý danh mục (tùy vào cấu trúc tổ chức).
 - Hợp tác chặt chẽ và phối hợp với các vai trò khác, chẳng hạn như người phân tích kinh doanh, người quản lý đảm bảo chất lượng, và các chuyên gia.

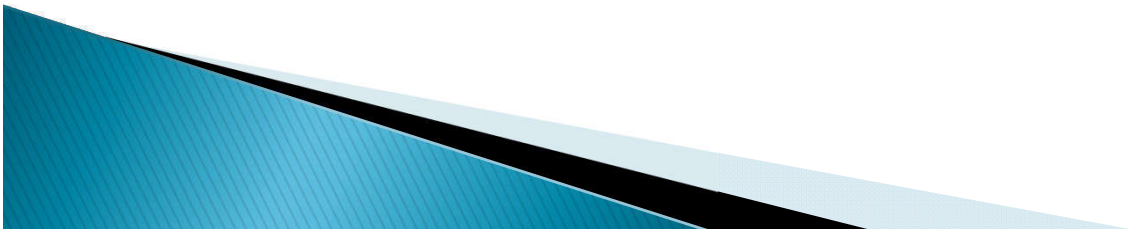
Trách nhiệm và năng lực của người quản lý dự án

- Người quản lý dự án có **trách nhiệm** đáp ứng yêu cầu của công việc, nhóm làm việc và cá nhân.
- Ngoài các kỹ năng cụ thể theo lĩnh vực và những năng lực quản lý chung cần thiết cho dự án, quản lý dự án hiệu quả yêu cầu người quản lý dự án phải có những **năng lực** sau:
 - **Kiến thức:** đề cập đến những gì người quản lý dự án biết về quản lý dự án.
 - **Hiệu suất:** đề cập đến những gì người quản lý dự án có thể làm hoặc thực hiện trong khi áp dụng kiến thức quản lý dự án của mình.
 - **Cá nhân:** đề cập đến cách người quản lý dự án ứng xử khi thực hiện các dự án hoặc các hoạt động liên quan. Hiệu quả cá nhân bao gồm thái độ, đặc điểm tính cách cốt lõi, và sự lãnh đạo, chúng cung cấp khả năng để hướng dẫn nhóm dự án đạt được mục tiêu dự án và cân bằng các ràng buộc của dự án.

Các kỹ năng của người quản lý dự án

- Lãnh đạo (leadership)
- Xây dựng đội ngũ (team building)
- Động lực (motivation)
- Truyền thông (communication)
- Ảnh hưởng (influencing)
- Ra quyết định (decision making)
- Nhận thức chính trị và văn hóa (political and cultural awareness)
- Đàm phán (negotiation)
- Xây dựng lòng tin (trust building)
- Quản lý xung đột (conflict management)
- Huấn luyện (coaching)

Q&A



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] PMI, *A Guide to the Project Management Body of Knowledge - PMBOK® Guide (Fifth Edition)*, ISBN: 978-1-935589-67-9
©2013 Project Management Institute, Inc.
- [2] Sean Whitaker, *PMP® Training Kit*, O'Reilly Media, Inc., 2013.
- [3] H.X.Hiep, V.H.Tram, P.P.Lan, *Giáo trình Quản lý dự án phần mềm*, Nhà xuất bản trường Đại học Cần Thơ, 2015.